

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thiên Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đình Giáp.

Ông Trần Văn Thận.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Th1
Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên tham gia phiên
toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Th1
 Nguyên xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án thụ lý số 29/2019/ HSST ngày 05/7/2019,
 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2019
 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức C**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/11/1985 tại huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm VR, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1
 Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh;
 giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Y và
 bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Lưu Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự:
 Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 06/9/2004 của C1 an huyện Đ xử phạt phạt C 200.000 đồng về hành vi: "Cố ý gây thương tích".

+ Bản án số 139/2006/ HSST ngày 13/7/2006 của TAND tỉnh Th1 Nguyễn xử phạt C 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 42 tháng về tội “cố ý gây thương tích”.

+ Bản án số 09/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt C 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định xử phạt hành chính số: 0102319/QĐ-XPHC ngày 29/7/2016 của C1 an huyện Đ xử phạt C 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 cho đến ngày 25/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Họ và tên: **Th1 Chí C1**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/7/1994 tại huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Phố HB, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Th1 Văn Thành và bà Hà Thị Luyện; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Phố, xã BT, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 4, Trại giam Ngọc Lý, Cục C10, Bộ C1 an. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm Phố, xã BT, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957. Địa chỉ: Xóm VR, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Chu Thanh Th1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Bãi Á 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

- Anh Lê Hoàng G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

- Anh Phan Văn Ch, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Xóm BT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

- Anh Lưu Văn Tr, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Xóm QV 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Ch1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 28/9/2018 Chu Thanh Th1 điều khiển xe ô tô bán tải BKS: 20C- 06189 trở Nguyễn Đức C; Th1 Chí C1; Lê Hoàng G xuống thành phố Th1 Nguyên để mua quần áo. Khi xe đi đến xóm Hội Tiên, xã Bộc Nhiêu thì C

nhận được điện thoại của anh Nguyễn Trung Kiên gọi rủ đến nhà chơi, uống rượu do có bạn đến chơi. C nhận lời và bảo Th1 dừng xe để C, C1 xuống xe quay lại về nhà anh Kiên chơi. C và C1 đi sang đường, đợi đón xe khách để quay về thị trấn TC. Một lúc sau xe khách Thành Bưởi do anh Nguyễn Văn B điều khiển đi đến. C vẫy xe, anh B cho xe dừng đỗ để đón C1 và C, thấy cửa xe khách mở, C nhảy lên xe thì va chạm với anh Nguyễn Việt T, (anh T đi xe anh B và có giúp anh B chuyển đồ và đón khách). C bị anh T đẩy xuống xe, hai bên xảy ra xô sát, du đẩy và đánh nhau. C1 ôm cổ anh T can ngăn thì C dùng tay nắm 03 nhát vào mặt, vai của T, T vùng ra khỏi C1 nắm lại C. Thấy C và C1 bị đánh, Th1 và G từ bên đường chạy sang, sau đó anh B và người dân can ngăn và đưa anh T lên xe khách về, còn nhóm của C cũng lên xe ô tô bán tải BKS: 20C-06189 về nhà ở TC.

Khi xe anh B đi đến ngã ba QV, Thộc xóm QV 1, xã TH thì dừng đón trả khách thì anh T thấy xe của nhóm của C đi xe đỗ ngay sát xe anh B. Do vừa bị nhóm của C đánh nên anh T xuống xe, tay phải cầm theo 01 con dao đến chỗ nhóm của C đỗ xe và chửi, thách thức đánh nhau. Th1, G mở cửa xe bỏ đi ra ngoài, còn C1 xuống xe cầm theo 01 gậy sắt, C thấy con dao trên xe và cầm xuống xe. Khi C mở cửa xe thì thấy T tiến về phía C, C cũng cầm dao tiến về phía T. Khi C và T gặp nhau ở phía sau xe ô tô BKS: 20C-06189 định đánh nhau thì C1 tiến đến dùng gậy vụt thẳng vào cổ tay phải anh T đang cầm dao làm anh T bị rơi dao, thấy T bị rơi dao, C dùng dao (dao có đầu nhọn) chém vào trũng khuỷu tay anh T, sau đó C dừng lại còn anh T bỏ chạy. C cầm dao của anh T bị rơi đem về để trong xe BKS: 20C-06189, thì anh B đến lấy lại dao. C, C1, Th1, G đi về nhà. Còn anh T được băng bó vết thương và được đưa về nhà, đến 12h12 phút cùng ngày, anh T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ điều trị và chuyển đến Bệnh viện A Th1 Nguyên tiếp tục chữa trị từ ngày 29/9/2018 đến ngày 23/10/2018 thì được ra viện.

Tại bệnh án ngoại khoa số 10903 của Bệnh viện Đa khoa huyện Đ xác định: Nguyễn Việt T nhập viện vùng mắt trái sưng nề, tím nhẹ, hố mắt trái sưng nề, vết thương 1/3 sau mặt cánh tay sắc gọn, dài 5cm, sâu sát xương, đứt cơ mặt sau cánh tay; gãy hờ độ I 1.3 dưới xương trụ phải.

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện A Th1 Nguyên: Đau cánh cẳng bàn tay (P); đau vai (T), bàn tay (T); khuỷu tay (P) có vết thương dài 5cm đã khâu, cầm máu. Sưng nề trán (T), bầm tím hố mắt (T), sưng nề khuỷu tay (P) cẳng, bàn tay (P), sưng nề bầm tím bàn tay (T)

Tại bản Kết luận giám định số 908342/TgT của Trung tâm pháp y, sở Y tế Th1 Nguyên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não điều trị đã khỏi, tỷ lệ: 0%.
- Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), tỷ lệ 10%.
- Mắt trái thị lực: 8/10, tỷ lệ: 5%; 01 vết sẹo khuỷu tay (P), tỷ lệ: 1%.

Cộng lại: $10\% + 5\% + 1\% = 15,35\%$ (làm tròn là 15%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lại.

Cơ chế hình thành vết thương: Khuỷu tay có vết sẹo nhỏ: Do tác động của vật có cạnh sắc; Mắt trái: Do tác động của vật tày; Cẳng tay (P) gãy 1/3 dưới xương trụ: Do tác động của vật tày.

Quá trình điều tra, nhận thấy vụ việc xô sát xảy ra tại xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu nguyên nhân xảy ra xô sát là do nhóm của C gây sự trước, tại đây nhóm của C dùng tay chân đâm đá vào mặt, đầu anh T làm cho anh T bị sưng hốc mắt, trán trái. Vết thương Mắt trái thị lực: 8/10, tỷ lệ: 5%. Sau khi xảy ra xô sát tại xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu giữa nhóm của C và anh T đã kết thúc do được can ngăn nên mọi người ra về. Khi xe của anh B đến ngã 3 QV, Thộc xóm QV 1, xã TH thì nguyên nhân xảy ra xô sát là do anh T xuống xe thách thức nhóm của C đánh nhau và sau đó hậu quả là anh T bị C và C1 dùng gậy, dao gây thương tích có các dấu vết: Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), 01 vết sẹo khuỷu tay (P).

Ngày 19/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Đ đã trưng cầu giám định bổ sung những dấu vết anh T bị đánh tại xóm QV 1, xã TH là: Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), 01 vết sẹo khuỷu tay (P).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196 ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Th1 Nguyên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương tích: Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), 01 vết sẹo khuỷu tay (P) kích thước nhỏ.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), tỷ lệ 10%.
 - 01 vết sẹo khuỷu tay (P), tỷ lệ: 1%.
- Cộng lại: $10\% + 1\% = 10,9\%$ (làm tròn là 11%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích: Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (P), 01 vết sẹo khuỷu tay (P) kích thước nhỏ là 11% .

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Bị cáo C khai: Buổi sáng ngày 28/9/2018, C đi xe ô tô cùng Th1, G, C1 xuống thành phố Th1 Nguyên để mua quần áo. Khi đi đến xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu, huyện Đ thì C nhận được điện thoại của anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1983, trú tại thị trấn TC, huyện Đ gọi rủ đến nhà chơi, C nhận lời và bảo Th1 dừng xe để C, C1 xuống xe quay lại về nhà anh Kiên chơi. Khi có xe ô tô khách của nhà

xe Thành Bưởi do anh Nguyễn Văn B điều khiển đi đến. Khi lên xe thì xảy ra va chạm với anh Nguyễn Việt T ở trên xe. Hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau, sau đó mọi người can ngăn. Khi quay về đến khu vực ngã 3 QV, xã TH thì C thấy anh T cầm dao chửi bới, dọa đánh. C cũng lấy một con dao trên xe xuống, quá trình xô xát, đánh nhau thì C dùng dao chém vào khuỷu tay của anh T, sau đó mọi người can ngăn nên hai bên ra về. Khi biết anh T bị thương tích thì bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường cho anh T.

Bị cáo C1 khai: Bị cáo cũng đi cùng xe với Th1, G, C. Khi đến địa phận xóm Hội Tiến, xã Bộc Nhiêu thì xảy ra xô xát với anh T nên mọi người không đi nữa mà cùng nhau quay về. Đến địa phận ngã 3 QV, xã TH thì thấy anh T cầm dao đe dọa, thách thức đánh nhau, C1 cũng cầm gậy sắt vụt vào tay anh T.

Với hành vi nêu trên, tại Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức C và Th1 Chí C1 về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức C và Th1 Chí C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến ngày 25/4/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th1 Chí C1 từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tù. Giao bị cáo C1 cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C, C1 đã liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng). Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hoàn trả: 01 con dao, cán bằng gỗ, bản rộng nhất là 5cm; dài 58cm; cán dao dài 30cm cho anh B.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 28/9/2018, tại ngã ba QV, Thộc xóm QV 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên, trong khi xảy ra xô xát, Th1 Chí C1 dùng gậy đánh vào cánh tay phải của anh Nguyễn Việt T, Nguyễn Đức C dùng dao chém vào khuỷu tay phải của anh Nguyễn Việt T, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra theo kết luận giám định là 11% (Mười một phần trăm).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng Thộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội Thộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng Thộc một trong các Tr hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. Phạm tội Thộc Tr hợp nghiêm trọng. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C1 dùng gậy sắt là vật cứng, chắc, bị cáo C dùng dao sắc, nên Cáo trạng truy tố hai bị cáo với tình tiết: Dùng hung khí nguy hiểm là đúng quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 của BLHS.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy:

Bị cáo C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; đã hai lần bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội có gây thương tích cho người khác vì vậy phải có mức nghiêm khắc đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo C, C1 đã bồi thường thiệt hại đã gây ra cho anh T nên bị cáo C, C1 được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin giảm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bố đẻ là người có C1, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này khi xe anh B đi đến ngã ba QV, Thộc xóm QV 1, xã TH thì dừng đón trả khách thì anh T thấy xe của nhóm của C đi xe đồ ngay sát xe anh B thì anh T xuống xe, tay phải cầm theo 01 con dao đến chỗ nhóm của C đồ xe và chửi, thách thức đánh nhau, bị hại T cũng một phần có lỗi để xảy ra sự việc trên. Vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người bị hại cũng có lỗi.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo C có nhân thân xấu, vì vậy C có mức hình

phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo C1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy không C thiết phải cách ly bị cáo C1 ra khỏi đời sống chung trong xã hội, mà chỉ C áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo C1, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại gia đình, địa phương nơi cư trú là thỏa đáng. Mức hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo C, bị cáo C1 là phù hợp C được xem xét khi lượng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hành vi gây thương tích 5% cho anh Nguyễn Việt T tại khu vực xóm Hội Tiên, xã Bộc Nhiêu của Nguyễn Đức C và Th1 Chí C1 và Lê Hoàng G chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị hại cũng không có yêu cầu khởi tố, C1 an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định .

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C, C1 đã cùng nhau bồi thường cho anh T là 40.000.000 đồng. Anh T xác nhận đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì, vì vậy không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) con dao, có cán bằng gỗ anh T mang theo, gây sự đánh nhau với C và C1 là của anh Nguyễn Văn B, anh B không yêu cầu nhận lại ,vì vậy C tịch Th, tiêu hủy.

- 01 (Một) đoạn gậy sắt; 01 (Một) con dao bị cáo C1, C dùng để đánh anh T; do C1 và C đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không Th giữ được nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 106; 135; 136; 259 Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Điều 299; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C, Th1 Chí C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 cho đến ngày 25/4/2019.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Th1 Chí C1 24(Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th1 Chí C1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th1 Nguyên, nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch Th, tiêu hủy 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ của anh Nguyễn Văn B.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa C1 an huyện Đ và Ch1 cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 09/7/2019)

* Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức C, Th1 Chí C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử C1 khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Việt T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh Th1 Nguyên;

- VKSND tỉnh Th1 Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- C1 an huyện Định Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Ch1 cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng